

Số: 4304 /CKHS-ĐKĐĐ

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bà Nguyễn Thị Khánh, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Thanh cùng sử dụng đất	Khu phố Trung Tín, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Khu phố Trung Tín, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	182	34	3837,4	2013	Do ông Danh Tập khai phá năm 1977, sử dụng vào mục đích trồng lúa đến năm 1999 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh Dũng sử dụng trồng cây hằng năm, đến năm 2003 ông Nguyễn Minh Dũng chết, vợ là bà Trần Thị Bé tiếp tục sử dụng đến năm 2008 thì bà Trần Thị Bé chết. Do các con bà Trần Thị Bé là bà Nguyễn Thị Khánh, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Thanh còn nhỏ nên em ruột bà Trần Thị Bé là ông Trần Văn Phi sử dụng canh tác để nuôi các con bà Trần Thị Bé. Đến năm 2013 ông Trần Văn Phi giao lại đất cho bà Nguyễn Thị Khánh, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Thanh tiếp tục sử dụng ổn định đến nay không ai tranh chấp	Đất trồng cây lâu năm		Đất không tranh chấp	Quy hoạch Đất trồng cây lâu năm và đất mở đường giao thông

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2026 đến ngày 07 tháng 10 năm 2026 tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Trung Tín.

Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 22 tháng 9 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.